

Bản án số: **1346/2020/HNGĐ-ST**  
Ngày: 28-8-2020  
Về việc tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thị Huệ Tú.

Bà Lê Thị Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:**

Bà Hồ Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án  
nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**

Ông Cao Hoàng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 377/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 3547/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020; Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị Kim Th**, sinh năm 1988; địa chỉ: Số X đường D, Tổ T, Khu phố K, phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông **Luong Kim Q**, sinh năm 1975; Quốc tịch: Hoa Kỳ; địa chỉ: Hoa Kỳ.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Th trình bày:* Bà và ông Luong Kim Q tự nguyện kết hôn với nhau năm 2016 tại Ủy ban nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số X1 ngày 16 tháng 5 năm 2016. Sau khi kết hôn, vào năm 2017 ông Luong Kim Q trở về sinh sống tại Hoa Kỳ, do đó hai người thường xuyên sống xa nhau. Trong thời kỳ hôn nhân, ông Luong Kim Q không thường xuyên về Việt Nam thăm bà nên giữa vợ chồng có những

mâu thuẫn và bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không thể cảm thông, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể hàn gắn đoàn tụ, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Luong Kim Q.

Về con chung: Bà và ông Luong Kim Q không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Giữa bà và ông Luong Kim Q không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản.

*Tại bản tự khai ngày 03 tháng 8 năm 2019, bị đơn ông Luong Kim Q trình như sau:*

Ông và bà Phạm Thị Kim Th kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số X1 ngày 16 tháng 5 năm 2016. Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng ông có những mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến không hạnh phúc trong nhiều năm qua. Vợ chồng không thể thông cảm và chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Đến nay, hai người đã không còn dành tình cảm cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù trong suốt thời gian qua hai người đã cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng không mang lại kết quả. Ông yêu cầu Tòa án chấp thuận cho ông và bà Phạm Thị Kim Th được ly hôn.

Về con chung: Giữa ông và bà Phạm Thị Kim Th không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Giữa ông và bà Phạm Thị Kim Th không có tài sản chung, không có nợ chung.

[2] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm có nêu: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định pháp luật về tố tụng dân sự; quan hệ tranh chấp của vụ án đã được xác định đúng, chứng cứ được thu thập hợp lệ; vụ án có yếu tố nước ngoài Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đều đã có văn bản trình bày ý kiến giao nộp cho Tòa án và đều có đơn xin xét xử vắng mặt; đề nghị mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với các đương sự. Đề xuất về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Theo trình bày của các đương sự thì quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Kim Th và ông Luong Kim Q được xác lập trên cơ sở tự nguyện; tuy nhiên, sau khi kết hôn thì ông Luong Kim Q trở về Hoa Kỳ nên vợ chồng ít có thời gian chung sống dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nguyên đơn có nguyện vọng được ly hôn và bị đơn đồng ý, do đó, đề nghị Hội đồng xét

xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th. Về con chung, tài sản chung và nợ chung nguyên đơn, bị đơn đều xác định không có, không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, giấy chứng nhận kết hôn; căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại bản tự khai, có cơ sở để xác định đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Bị đơn trong vụ án là ông Luong Kim Q, quốc tịch Hoa Kỳ, hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ; nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Th cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, Khoản 1 Điều 37, điểm c Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét, yêu cầu và ý kiến của các đương sự đã được thể hiện rõ trong bản khai, sự vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 và 3 Điều 228, Điểm b Khoản 3 và Điểm s Khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

#### **[2] Về quan hệ hôn nhân:**

Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn, bản tự khai của bị đơn; Giấy chứng nhận kết hôn số X1 do Ủy ban nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 5 năm 2016, có cơ sở để xác định quan hệ về hôn nhân giữa bà Phạm Thị Kim Th với ông Luong Kim Q được xác lập trên cơ sở tự nguyện và được pháp luật Việt Nam thừa nhận.

Theo trình bày của nguyên đơn và bị đơn thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được do bất đồng về quan điểm sống; sau khi kết hôn ông Luong Kim Q trở về Hoa Kỳ sinh sống, làm việc, cuộc sống xa cách dẫn đến hai người không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện tại, bà Th và ông Luong Kim Q đều xác định đã không còn tình cảm vợ chồng, bà Phạm Thị Kim Th khởi kiện yêu cầu ly hôn, ông Luong Kim Q đồng ý.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Phạm Thị Kim Th và ông Luong Kim Q đã phát sinh và không thể giải quyết trong khoảng thời gian dài, cảnh sống mỗi người một nơi, không ai còn ý định hàn gắn, đoàn tụ gia đình thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được, không thể đoàn tụ gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy có cơ sở để giải quyết cho bà Phạm Thị Kim Th

được ly hôn với ông Luong Kim Q như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Về con chung: Các đương sự cùng trình bày giữa hai người không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Các đương sự cùng trình bày giữa hai người không có nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm; lệ phí, chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí, chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, Khoản 1 Điều 37, Điểm c Khoản 1 Điều 40, Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 và 3 Điều 228, Điểm b Khoản 3 và Điểm s Khoản 5 Điều 477, Khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 121 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

I. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Th:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phạm Thị Kim Th được ly hôn với ông Luong Kim Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số X1 do Ủy ban nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 5 năm 2016 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Các đương sự cùng trình bày giữa hai người không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Các đương sự cùng trình bày giữa hai người không có nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, không yêu cầu phân chia tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

II. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đương sự đã nộp theo biên lai thu tiền số X2 ngày 10

tháng 7 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự đã thi hành xong án phí sơ thẩm.

### III. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Th có quyền kháng cáo để được xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Bị đơn ông Luong Kim Q cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để được xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM
- VKSND Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- UBND Quận Q, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tuấn**